

Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2020/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1. Anh Cao Thanh H, sinh năm 1973

2. Chị Võ Thị H, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, chị Võ Thị H và anh Cao Thanh H thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị Võ Thị H và anh Cao Thanh H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh Cao Thanh H trực tiếp nuôi con chung tên Cao Quang K, sinh ngày 29/3/2004, hiện đang sống chung với anh H, chị Võ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Cao Thanh H và chị Võ Thị H thống nhất tài sản chung gồm nhà và đất hiện anh H đang quản lý sử dụng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Võ Thị H và anh Cao Thanh H thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Cao Thanh H.

- Về con chung: Anh Cao Thanh H trực tiếp nuôi con chung tên Cao Quang K, sinh ngày 29/3/2004 (phù hợp với nguyện vọng của cháu K theo biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên đề ngày 01/12/2020), hiện đang sống chung với anh H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Cao Thanh H và chị Võ Thị H thống nhất tài sản chung gồm nhà và đất hiện anh H đang quản lý sử dụng, tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, nợ chung không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Võ Thị H và anh Cao Thanh H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai số 000, 000 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (01b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc (01b);
- UBND xã Tân Phú Tây, số 46, quyển 01, ngày 02/6/2003 (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu: HS, VP. (02b)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ

